

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - TP HÀ NỘI

**** T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.

** Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan - Thư ký Toà án ND Huyện UH.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện UH, T phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST- HS ngày 18/10/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1972; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn NX, xã PT, huyện UH, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên bố: Đỗ Văn M, sinh năm 1942; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị V, sinh năm 1937 (Đã chết); Anh chị ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ năm. Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1973; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004; Nhân Thân, Tiền án, Tiền Sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 16/6/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”.

2. Họ và tên: Lê Văn P; Sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn NX, xã PT, huyện UH, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên bố: Lê Ngọc L, sinh năm 1933; Họ và tên mẹ: Đặng Thị N, sinh năm 1935; Anh, chị ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Phan Thị Q, sinh năm 1982; Con: có 01 con sinh năm 2012; Nhân thân,

tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 16/6/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”.

3. Họ và tên: Lê Xuân H; Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn NX, xã PT, huyện UH, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Lê Văn N, sinh năm 1956 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Anh, chị ruột: Có 03 người, Bị cáo là thứ ba; Vợ: Phạm Thị Thu T, sinh năm 1993; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2023; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/6/2024 đến ngày 15/6/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1963; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi sinh: phường DVH, quận CG, T phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: số nhà 6, tổ 11, phường DVH, quận CG, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10. Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị P, sinh năm 1935 (Đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 05 người, Bị cáo là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001. Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”.

5. Họ và tên: Phan Văn T1; Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1963; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn PT, xã PT, huyện UH, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10. Họ và tên bố: Phạm Văn T, sinh năm 1933 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, Sinh năm 1938; Anh em ruột: Có 04 người, Bị cáo là thứ nhất; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1964; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Chí S, sinh năm 1954; Trú tại: thôn ĐP, xã PT, huyện UH, Hà Nội. *vắng mặt.*

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với Lê Văn P, biết P bán số lô, số đề nên Nguyễn Văn T, và Lê Xuân H có đặt vấn đề mua số lô đề của P, P đồng ý. Tất cả đều căn cứ kết quả xổ kiến thiết miền bắc để tính thắng thua với nhau. P và T thống nhất P thu của T với giá 21.800đ/1 điểm lô (*hai số cuối cùng của các giải*), nếu trúng thì được 80.000đ/1 điểm/1 lần trúng; lô xiên (*nhiều số lô trong một lượt đánh*) P thu 65% tiền đánh, nếu trúng lô xiên 2 (*hai số lô trong một lượt đánh cùng trúng*) thì được gấp 10 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 3 (*ba số lô trong một lượt đánh cùng trúng*) thì được gấp 40 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 4 (*bốn số lô trong một lượt đánh cùng trúng*) được gấp 100 lần số tiền đánh; đề (*hai số cuối của giải đặc biệt*) và đề ba càng (*ba số cuối của giải đặc biệt*) P thu 73% số tiền đánh, trúng đề được gấp 70 lần số tiền đánh. P và H thống nhất P thu của H với giá 21.700đ/1 điểm lô, nếu trúng thì được 80.000đ/1 điểm/1 lần trúng; lô xiên P thu 60% tiền đánh, nếu trúng lô xiên 2 thì được gấp 10 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 3 thì được gấp 40 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 4 được gấp 100 lần số tiền đánh; đề và đề ba càng P thu 72% số tiền đánh, trúng đề được gấp 70 lần số tiền đánh.

Ngày 07/6/2024, T và H nhắn tin mua bán số lô, số đề với P như sau:

- Nguyễn Văn T nhắn tin từ số điện thoại 0974643848 qua số điện thoại 0389408527 của P mua các số lô, số đề cụ thể như sau:

Các số đề gồm số (34, 43, 54, 45, 09) x 2.300.000đ, 02 = 120.000đ, (28, 82, 79, 97, 06, 60, 76, 67, 57, 75, 05, 50) x 15.000đ, đề đít 9 gồm (09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99) x 40.000đ, đề đầu 9 gồm các số (91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99) x 40.000đ; đề bộ 44 gồm (44, 49, 94, 99) x 15.000đ, đề bộ 50 gồm (50, 05, 55, 00) x 15.000đ. Tổng số tiền đề là 12.720.000đ x 73% = 9.285.600đ. Các số lô gồm (34, 43, 45, 54, 09) x 1.000 điểm, các số (00, 01, 07, 09, 11, 12, 22, 27, 33, 36, 50, 51, 52, 71, 88, 38, 83, 67, 76, 98, 89, 49, 94, 06, 60, 46, 64) x 5 điểm, các số (02, 70, 90, 77, 12, 21) x 10 điểm, 99 = 15 điểm, các số (01, 87, 12, 21, 15) x 20 điểm, các số (79, 97) x 40 điểm, các số (19, 91, 38, 83, 61, 70) x 50 điểm. Tổng số tiền lô là 5.690 điểm x 21.800đ = 124.042.000đ. Các số lô xiên 2 gồm (52, 70), (52, 71) x 50.000đ; (12, 97), (12, 79), (21, 79), (21, 97) x 250.000đ; (34, 43), (34, 54), (34, 09), (43, 54), (43, 09), (54, 09) x 1.000.000đ; các số lô xiên 3 (34, 43, 09), (34, 43, 54),

(34, 54, 09), (43, 54, 09) x 1.000.000đ; số lô xiên 4 (34, 43, 54, 09) x 1.000.000đ. Tổng số tiền lô xiên là 12.100.000đ x 65% = 7.865.000đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày thì tôi trúng các số lô (01, 11, 12, 33, 50, 51) x 5 điểm, các số lô (12, 90) x 10 điểm, các số lô (01, 12) x 20 điểm, số lô 19 = 50 điểm, số lô (61 = 50 điểm x 2 nháy = 100 điểm), số lô 43 = 1.000 điểm. Tổng số tiền trúng lô là 1.240 điểm x 80.000đ = 99.200.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa T và P là 9.285.600đ + 124.042.000đ + 7.865.000đ + 99.200.000đ = 240.392.600đ.

Lê Xuân H sử dụng số điện thoại 0347481190 của H nhắn tin các số lô, đề đến số điện thoại 0389408527 của P tổng là 11 tin nhắn cụ thể lần lượt như sau:

Các số lô 17, 71, 05, 50 mỗi số 15 điểm, 68, 86, 11 mỗi số 35 điểm, lô 01, 71, 73, 95 mỗi số 30 điểm, 15 = 20 điểm, 24, 40, 54, 55, 60, 61, 64, 65, 05, 11, 75, 76, 91, 93, 00, 97, 99 mỗi số 15 điểm, 48, 68, 69, 49, 51, 19 mỗi số 10 điểm, Lô 01, 86, 21, 68, 10, 12, 08, 77, 98, 89, 80, 01, 95 mỗi số 50 điểm, Lô 12, 21 mỗi số 200 điểm, 01, 10, 78, 87, 27, 72 mỗi số 100 điểm, lô 77, 22 mỗi số 460 điểm, 97 = 450 điểm, 02 = 180 điểm, 40 = 90 điểm, 11, 79, 55 mỗi số 60 điểm, lô 65, 67, 69, 84, 85, 86 mỗi số 600 điểm, Lô 12, 21, 10, 01, 08, 80, 13, 31, 68, 86, 29, 92, 79, 97, 26, 62, 78, 87, 98, 89, 11, 61, 09, 90, 02, 06, 60, 58, 85 mỗi số 15 điểm, Lô 05 = 220 điểm, 70 = 105 điểm, 50 = 65 điểm, 00 = 60 điểm, 02, 86 mỗi số 50 điểm, 01 = 45 điểm, 40, 71, 24 mỗi số 20 điểm. Tổng là 8780 điểm x 21.700đ = 190.526.000đ. Lô xiên 2 (75, 12) = 100.000đ x 60% = 60.000đ.

Các số đề 01, 10, 02, 20, 03, 30, 05, 50, 06, 60, 07, 70, 08, 80, 11, 12, 21, 15, 51, 16, 61, 17, 71, 23, 32, 25, 52, 26, 62, 28, 82, 33, 35, 53, 37, 73, 38, 83, 55, 56, 65, 57, 75, 58, 85, 66, 76, 67, 78, 87, 88, 00 mỗi số 100.000đ, Đề 02, 03, 05, 07, 08, 11, 12, 14, 16, 17, 20, 21, 23, 25, 26, 30, 32, 34, 35, 39, 41, 43, 44, 48, 49, 50, 52, 53, 57, 58, 61, 62, 66, 67, 69, 70, 71, 75, 76, 78, 80, 84, 85, 87, 89, 93, 94, 96, 98, 99, 12, 21, 58, 85, 96, 69, 89, 98, 78, 87, 16, 61 mỗi số 60.000đ, Đề 01, 10, 02, 20, 03, 30, 05, 50, 06, 60, 07, 70, 08, 80, 11, 12, 21, 15, 51, 16, 61, 17, 71, 23, 32, 52, 25, 26, 62, 28, 82, 33, 35, 53, 37, 73, 38, 83, 55, 56, 65, 57, 75, 58, 85, 66, 67, 76, 78, 87, 88, 00 mỗi số 300.000đ. Tổng số tiền đề là 24.520.000đ x 72% = 17.654.400đ. Khi H chuyển các số lô, đề này cho P thì P nhắn tin trả lời lại tương ứng với các tin nhắn của H là từ 1 đến 11 có nghĩa là đồng ý nhận 11 tin nhắn các số lô, đề đó của H. Tổng số tiền mua bán số lô, đề giữa H và P là 190.526.000đ + 60.000đ + 17.654.400đ = 208.240.400đ. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày thì H trúng các số lô là 50 = 80 điểm, 86 = 750 điểm, 11 = 125 điểm, 01

= 290 điểm, 40 = 125 điểm, 61 = 60 điểm, 93 = 15 điểm, 51,19 mỗi số 10 điểm, 12 = 265 điểm, 84 = 600 điểm, 85 = 615 điểm, 26,90 mỗi số 15 điểm, tổng là 2975 điểm x 80.000đ = 238.000.000đ, trúng đề 51 là 400.000đ x 70 = 28.000.000đ. Tổng số tiền H và P sử dụng để đánh bạc là 208.240.400đ + 238.000.000đ + 28.000.000 = 474.240.400đ.

Ngoài T và H, ngày 07/6/2024 có khách vắng lai đến nhà P trực tiếp mua các số lô, số đề. P và hai người này thống nhất P thu của mỗi người với giá 22.000đ/1 điểm lô, nếu trúng thì được 80.000đ/1 điểm/1 lần trúng; lô xiên P thu 65% tiền đánh, nếu trúng lô xiên 2 thì được gấp 10 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 3 thì được gấp 40 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 4 được gấp 100 lần số tiền đánh; đề và đề ba càng P thu 73% số tiền đánh, trúng đề được gấp 70 lần số tiền đánh. Hai người này mỗi người đều mua tổng số tiền lô xiên là 1.350.000đ x 65% = 887.500đ, tổng số tiền đề là 1.570.000đ x 73% = 1.146.100đ. P đã thu của mỗi người này 2.033.600đ tiền mặt. Căn cứ kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, mỗi người đều trúng đề 30.000đ x 70 = 2.100.000đ. Tổng số tiền P sử dụng để đánh bạc với mỗi người khách vắng lai này là 887.500đ + 1.146.100đ + 2.100.000đ = 4.133.600đ.

Khoảng đầu tháng 6/2024, qua quen biết với Đỗ Văn T, sinh năm 1972, trú tại: thôn NX, xã PT, huyện UH, T phố Hà Nội, biết T có nhận bán các số lô đề nên Lê Văn P có đặt vấn đề muốn mua số lô, số đề với T và được T đồng ý, cả hai thống nhất. Đối với số đề và đề ba càng thì T thu của P 72% số tiền đánh, nếu trúng đề thì được gấp 70 lần số tiền đánh, trúng đề ba càng được gấp 400 lần số tiền đánh. Đối với số lô thì T thu 21.700đ/1 điểm, nếu trúng thì được 80.000đ/1 điểm. Đối với số lô xiên 2, số lô xiên 3, số lô xiên 4 thì T thu 60% số tiền đánh, nếu trúng lô xiên 2 thì được gấp 10 lần số tiền đánh, nếu trúng lô xiên 3 thì được gấp 40 lần số tiền đánh, nếu trúng lô xiên 4 thì được gấp 100 lần số tiền đánh. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết miền bắc để tính thắng thua. Cụ thể như sau:

Ngày 07/6/2024, P sử dụng số điện thoại 0389408527 nhắn tin chuyển toàn bộ số lô, số đề đã bán cho T, H và hai thanh niên lạ mặt trên đến số điện 0396731356 của T với tổng số tiền lô là 14470 điểm x 21.700đ = 313.999.000đ, tổng số tiền lô xiên là 14.900.000đ x 60% = 8.940.000đ, tổng số tiền đề là 40.380.000đ x 72% = 29.073.600đ. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì P trúng số đề 51 là 460.000đ x 70 lần = 32.200.000đ; trúng số lô: 01,33, 90, 11, 12, 90, 51, 50 mỗi số 5 điểm = 40 điểm, 12, 51, 19 mỗi số 10 điểm = 30 điểm; số lô 50, 40, 61, 11, 93, 61, 12, 01, 86, 61, 26, 11, 61, 90, 85 mỗi

số 15 điểm = 225 điểm; số lô 01, 12, 40 mỗi số 20 điểm = 60 điểm; số lô 01 = 30 điểm, số lô 86, 11 mỗi số 35 điểm = 70 điểm; số lô 01 = 45 điểm; số lô 19, 61, 01, 86, 61, 12, 01, 86 mỗi số 50 điểm = 400 điểm; số lô 11 = 60 điểm; số lô 50 = 65 điểm; số lô 40 = 90 điểm; số lô 01 = 100 điểm; số lô 12 = 200 điểm; số lô 84, 85, 86 mỗi số 600 điểm = 1800 điểm, số lô 43 = 1000 điểm. Tổng số tiền lô P trúng là $4215 \text{ điểm} \times 80.000\text{đ} = 337.200.000\text{đ}$. Tổng số tiền trúng lô đề là $337.200.000\text{đ} + 32.200.000\text{đ} = 369.400.000\text{đ}$. Tổng số tiền T và P sử dụng để đánh bạc là $352.012.600\text{đ} + 369.400.000\text{đ} = 721.412.600\text{đ}$.

Ngoài ra, Đỗ Văn T còn nhận bán số lô, đề với Phan Văn T1, sinh năm 1963, trú tại: thôn PT, xã PT, huyện UH và Nguyễn Chí S, sinh năm 1954, trú tại: thôn ĐP, xã PT, huyện UH. Cụ thể, T thu giá 21.700đ/1 điểm lô, nếu trúng thì được 80.000đ/1 điểm/1 lần trúng; lô xiên T thu 60% tiền đánh, nếu trúng lô xiên 2 thì được gấp 10 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 3 thì được gấp 40 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 4 được gấp 100 lần số tiền đánh; đề và đề ba càng T thu 72% số tiền đánh, trúng đề được gấp 70 lần số tiền đánh. T và S thống nhất T thu của S với giá 21.800đ/1 điểm lô, nếu trúng lô thì được 80.000đ/1 điểm/1 lần trúng; lô xiên T thu 70% tiền đánh, nếu trúng lô xiên 2 thì được gấp 10 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 3 thì được gấp 40 lần số tiền đánh, trúng lô xiên 4 được gấp 100 lần số tiền đánh; đề và đề ba càng T thu 85% số tiền đánh, trúng đề được gấp 80 lần số tiền đánh. Ngày 07/6/2024, T1 và S nhắn tin mua bán số lô, số đề với T như sau:

- Phan Văn T1 sử dụng tài khoản Zalo có tên “*Phan Tuấn Hưng*” gửi tin nhắn mua số lô, đề đến tài khoản Zalo có tên “*Thần Tài*” của T mua các số lô số đề như sau: số đề gồm đề 92 = 200.000đ, đề 56 = 200.000đ, đề 67 = 200.000đ, đề 63 = 200.000đ”, tổng số tiền đề là $800.000\text{đ} \times 72\% = 576.000\text{đ}$; Lô 90 = 280 điểm, lô 66 = 280 điểm, lô 16 = 280 điểm, lô 39 = 310 điểm, lô 63 = 290 điểm. Tổng số lô là $1440 \text{ điểm} \times 21.700\text{đ} = 31.248.000\text{đ}$. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07/6/2024 thì T1 trúng các số lô 90 x 280 điểm, lô 66 x 280 điểm = 22.400.000đ. Tổng là $560 \text{ điểm} \times 80 = 44.800.000\text{đ}$. Tổng số tiền T1 và T sử dụng để đánh bạc là $576.000\text{đ} + 31.248.000\text{đ} + 44.800.000\text{đ} = 76.624.000\text{đ}$.

- Nguyễn Chí S sử dụng Zalo có tên “*Cu Hiep*” gửi ảnh và nhắn tin trao đổi mua các số lô, số đề với T qua Zalo có tên “*Tài Phát*” của T như sau: Các số đề gồm các số đầu 6 mỗi số đánh 5.000đ, các số (61, 60, 65, 66) mỗi số đánh 25.000đ, số 10 đánh 30.000đ, các số (01, 00) mỗi số đánh 5000đ, các số (39, 93, 63, 53, 60, 83) mỗi số đánh 3000đ, số 06 đánh 5000đ, các số bộ 23 gồm (23, 32, 28, 82, 73, 37,

78, 87) mỗi số đánh 5000đ, các số (28, 82, 48, 84, 66, 76) mỗi số đánh 20.000đ, các số tổng 0 gồm (00, 19, 91, 28, 82, 37, 73, 46, 64, 55) mỗi số đánh 5000đ, các số tổng 5 gồm (05, 50, 23, 32, 14, 41, 69, 96, 78, 87) mỗi số đánh 5000đ, các số bộ 41 gồm (41, 14, 46, 64, 91, 19, 96, 69) mỗi số đánh 5000đ, các số bộ 44 gồm (44, 49, 94, 99) mỗi số đánh 5000đ, số 99 đánh 10.000đ, các số (06, 60, 36, 08, 80, 58, 85) mỗi số đánh 5000đ. Số đề ba càng 999 đánh 5000đ. Tổng số tiền đề, đề ba càng là $573.000đ \times 85\% = 487.050đ$. Các số lô gồm số 97 đánh 10 điểm, các số (11, 70, 52) mỗi số 5 điểm, các số (28, 82, 83) mỗi số 1 điểm, số 23 = 5 điểm. Tổng số tiền lô là $33 \text{ điểm} \times 21.800 = 719.400đ$. Các bộ số lô xiên gồm (11, 70), (11, 52), (70, 52), (11, 70, 52) mỗi bộ 30.000đ. Tổng số tiền lô xiên là $120.00đ \times 70\% = 84.000đ$. Tổng số tiền lô, tiền đề S chuyển cho T là $487.050 + 719.400 + 84.000 = 1.290.450đ$. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày thì S trúng 5 điểm số lô 11 $\times 80.000đ = 400.000đ$. Tổng số tiền T và S sử dụng để đánh bạc với nhau trên là $1.290.450 + 400.000đ = 1.690.450đ$.

Đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 07/06/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà của Nguyễn Chí S, Phan Văn T1 và Lê Văn P tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tổ công tác đội CSHS - Công an huyện UH đã tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin trên. Sau khi làm việc, Nguyễn Chí S, Phan Văn T1, Lê Văn P khai nhận đã sử dụng điện thoại để thực hiện việc mua bán số lô số đề và tự nguyện giao nộp điện thoại, Tổ công tác đưa Nguyễn Chí S, Phan Văn T1, Lê Văn P về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc đối với Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Xuân H. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Phan Văn T1, Lê Văn P và Lê Xuân H, Nguyễn Chí S đã xin đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38 màu vàng đồng, lắp sim viettel số 0981807612 (thu của Nguyễn Chí S).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 35540075122708 bên trong lắp sim Viettel số 0389908527 (thu của Lê Văn P).
- 01 điện thoại Iphone 6 màu xám có số IMEI: 356151090364283, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0974643848 (thu của Nguyễn Văn T).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số IMEI 1:

867568049857475, số IMEI 2: 867568049857467, bên trong lắp sim số 0876586404 (thu của Phan Văn T1).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đỗ Văn T, Lê Văn P, Lê Xuân H, Nguyễn Văn T và Phan Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố: Các bị cáo Đỗ Văn T và Lê Văn P đều về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; Các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Văn T và Phan Văn T1 đều về tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS;

Tại phiên tòa - các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đều đã đủ yếu tố cấu T của các tội bị truy tố như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện UH.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo phạm tội lần đầu; tại phiên tòa các bị cáo T khẩn, ăn năn, hối cải; Gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Các bị cáo Đỗ Văn T và Lê Văn P đều phạm tội “*Tổ chức Đánh bạc*”; Các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Văn T và Phan Văn T1 đều phạm tội “*Đánh bạc*”;

Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn T và Lê Văn P; áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 (đối với bị cáo H và T) Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Văn T và Phan Văn T1; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt: Đỗ Văn T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Lê Văn P từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Lê Xuân H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Phan Văn T1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đỗ Văn T, Lê Văn P, Lê Xuân H và Phan Văn T1 cho UBND xã PT, huyện UH, T phố Hà Nội; giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường DVH, quận CG, T phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Xuân H, mỗi bị cáo phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu bán phát phát mại để sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38 màu vàng đồng, lắp sim viettel số 0981807612 (thu của Nguyễn Chí S).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 35540075122708 bên trong lắp sim Viettel số 0389908527 (thu của Lê Văn P).

- 01 điện thoại Iphone 6 màu xám có số IMEI: 356151090364283, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0974643848 (thu của Nguyễn Văn T).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số IMEI 1: 867568049857475, số IMEI 2: 867568049857467, bên trong lắp sim số 0876586404 (thu của Phan Văn T1).

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2024 giữa cơ quan Công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện UH).

* Buộc bị cáo: Lê Văn P phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 4.067.200đồng;

Các bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo đều đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong

lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện UH, Viện kiểm sát nhân dân huyện UH trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo T khản, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh áp dụng đối với các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố; lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội đối với bị cáo khác. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/6/2024, tại xã PT, huyện UH, T phổ Hà Nội, bị cáo Đỗ Văn T tổ chức đánh bạc bằng hình thức bán các số lô, số đề cho các bị cáo Lê Văn P và Phan Văn T1. Tổng số tiền bị cáo T sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc là 798.036.000đồng; tổng số tiền bị cáo P sử dụng vào mục đích tổ chức đánh bạc là 721.412.600đồng; tổng số tiền bị cáo T1 sử dụng vào mục đích đánh bạc với bị cáo T là 76.624.000đồng; tổng số tiền bị cáo T sử dụng vào mục đích đánh bạc với bị cáo P là 240.392.600đồng; tổng số tiền bị cáo H sử dụng vào mục đích đánh bạc với bị cáo P là 474.240.400đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố: Các bị cáo Đỗ Văn T và Lê Văn P đều về tội: “*Tổ chức đánh bạc*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Văn T và Phan Văn T1 đều về tội “*Đánh bạc*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành

vi của các bị cáo gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân, đã xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì đánh bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm hình sự khác như trộm cắp, cướp tài sản, ... do thiếu tiền đánh bạc. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích háms lợi cá nhân, mong muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chấp pháp luật. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo và để giúp các bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

Đây là vụ án có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng tiếp nhận ý chí của nhau thực hiện tội phạm bằng hình thức mua bán số lô, số đề, được thua bằng tiền, chi trả theo tỷ lệ quy định trước.

Trong vụ án này giữa bị cáo Đỗ Văn T với bị cáo Lê Văn P, giữa bị cáo Đỗ Văn T với bị cáo Phan Văn T1; giữa bị cáo Lê Văn P với bị cáo Lê Xuân H; giữa bị cáo Lê Văn P với bị cáo Nguyễn Văn T đều là đồng phạm giản đơn. Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc thì bị cáo Đỗ Văn T có vai trò chính, đã tổ chức đánh bạc cho 02 bị cáo Lê Văn P và Phan Văn T1 với tổng số tiền 798.036.600 đồng; còn bị cáo Lê Văn P tổ chức đánh bạc cho 02 bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Xuân H với tổng số tiền 721.412.600đồng, nên cần phải áp dụng mức hình phạt cho bị cáo T cao hơn bị cáo P; Đối với hành vi Đánh bạc của 03 bị cáo H, T và T1 là độc lập với nhau; bị cáo H có số tiền dùng vào mục đích đánh bạc nhiều nhất là 474.240.400đồng, tiếp đến là bị cáo T có số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 240.392.600đồng, cuối cùng là bị cáo T1 có số tiền dùng vào mục đích đánh bạc thấp nhất là 76.624.000đồng. Tuy nhiên, các bị cáo đều chưa thực hiện việc thanh toán tiền thắng, thua với nhau nên hành vi phạm tội của các bị cáo chưa thực sự gây ra hậu quả nghiêm trọng. Do đó, cho các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa chung và tương xứng với tính chất, hành vi và nhân thân của các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: các bị cáo đều không có.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đều không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều đầu thú, phạm tội lần đầu và T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: bị cáo T và H có số tiền đánh bạc lớn, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T và bị cáo H là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

* Tịch thu bán phát mại để sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38 màu vàng đồng, lắp sim viettel số 0981807612 (thu của Nguyễn Chí S).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 35540075122708 bên trong lắp sim Viettel số 0389908527 (thu của Lê Văn P).

- 01 điện thoại Iphone 6 màu xám có số IMEI: 356151090364283, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0974643848 (thu của Nguyễn Văn T).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số IMEI 1: 867568049857475, số IMEI 2: 867568049857467, bên trong lắp sim số 0876586404 (thu của Phan Văn T1).

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2024 giữa cơ quan Công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện UH).

* Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 4.067.200đồng mà bị cáo Lê Văn P đã sử dụng vào mục đích đánh bạc;

[9] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của Nguyễn Chí S và Đỗ Văn T ngày 07/6/2024, quá trình điều tra làm rõ: Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc giữa T và S là 1.690.450đồng. Bản thân Đỗ Văn T và Nguyễn Chí S đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc. Do vậy, S và T không phạm tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/9/2024, Công an huyện UH đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn T về hành vi bán số lô, số đề cho người khác để hưởng hoa hồng, quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 28 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ; Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Chí S về hành vi Mua các số lô, số đề, quy định tại khoản 1, Điều 28 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với 02 khách vắng lai trực tiếp đến nhà mua số lô, số đề với Lê Văn P thì P trình bày không biết những người này là ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát

camera xung quanh khu vực nhà P nhưng không xác định được những người này là ai. Do vậy, không có đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với điện thoại di động và thẻ sim điện thoại của T và H sử dụng để nhắn tin trao đổi mua bán số lô, số đề, quá trình điều tra, T trình bày đã vớt ở ao nước sau nhà T tại thôn NX, xã PT còn H trình bày đã vớt ở sông dưới cầu thôn Hậu Xá, xã PT. Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng chính quyền địa phương truy tìm các vật chứng trên nhưng không thấy nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo đều được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T và Lê Văn P;

Căn cứ điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn T1;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T và Lê Văn P đều phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Các bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Văn T và Phan Văn T1 đều phạm tội “*Đánh bạc*”;

2. Hình phạt chính:

- Xử phạt: Đỗ Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Lê Văn P 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Lê Xuân H, Nguyễn Văn T và Phan Văn T1, mỗi bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đỗ Văn T, Lê Văn P, Lê Xuân H và Phan Văn T1 cho UBND xã PT, huyện UH, T phố Hà Nội; giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường DVH, quận CG, T phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Xuân H, mỗi bị cáo 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

4. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu bán phát phát mại để sung ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A38 màu vàng đồng, lắp sim viettel số 0981807612 (thu của Nguyễn Chí S).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, số IMEI: 35540075122708 bên trong lắp sim Viettel số 0389908527 (thu của Lê Văn P).

- 01 điện thoại Iphone 6 màu xám có số IMEI: 356151090364283, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0974643848 (thu của Nguyễn Văn T).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, số IMEI 1: 867568049857475, số IMEI 2: 867568049857467, bên trong lắp sim số 0876586404 (thu của Phan Văn T1).

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2024 giữa cơ quan Công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện UH).

* Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp để sung ngân sách Nhà nước số tiền 4.067.200đồng (*bốn triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng*) đã sử dụng vào mục đích đánh bạc;

5. Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về các vấn đề có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện UH;
- Chi cục T.H.ADS huyện UH;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND xã nơi cư trú các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

